| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – Y ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Tc** |

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07/7/2025.
Về việc: *"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – Y ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà: **Lê Thị Sáu**.
2. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.
*Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Bảo Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Y Đồng.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Y Đồng tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2025 tại số 08 Nguyễn Tất Thành, tổ 8 xã Bảo Y 1, tỉnh Y Đồng (Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Bảo Y cũ) xét xử sơ thẩm lưu động, công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2025 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/ QĐHNGĐ-ST ngày 16/8/2025 giữa các đương sự:

71/2025/TLST- DS ngày 25/3/2025 việc "*Ly hôn*" giữa:

**- Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1998; đại chỉ: 53 Thôn 1, xã Đức Q, Huyện Bù E, tỉnh Bình R.

**- Bị đơn**: Anh Châu Thanh H, tên gọi khác Châu Thành H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc T, Huyện Bảo Y, tỉnh Y Đồng (Nay là Thôn 4, xã Bảo Y 4, tỉnh Y Đồng.

(Chị C có đơn đề nghị vắng mặt, anh H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H tự nguyện kết hôn tại UBND xã Đức Q, Huyện Bù E, tỉnh Bình R vào ngày 07/9/2022. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 anh H, do nợ nần cờ bạc nên anh H bỏ đi, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, ông H về nhà bố mẹ sinh sống tại Thôn 4, xã Bảo Y 4, tỉnh Y Đồng cho đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị C yêu cầu được ly hôn với anh H.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án ông H không đến Tòa án làm việc, không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Chị C và anh H được ly hôn với nhau, buộc chị C phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:

**1. Về tố tụng**: Chị C có đơn đề nghị vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

**2. Về nội dung**:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H có tìm hiểu yêu nhau và kết hôn tại UBND xã Đức Q, Huyện Bù E, tỉnh Bình R ngày 07/9/2022; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Qua xác minh thì địa phương thể hiện ông H có vướng vấn đề tài chính nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương, chị C và anh H đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay; Tòa án triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh không đến làm việc, không có bất kỳ trình bày nào về yêu cầu khởi kiện của chị C. Điều này cho thấy anh H bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với chị C nữa. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của chị C và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp xử cho chị C và anh H được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C về việc "*Ly hôn*" với anh Châu Thanh H, xử cho chị C và anh H được ly hôn với nhau.

**2. Về án phí:** Buộc chị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4704 ngày 25/3/2025

của C cục thi hành án dân sự Huyện Bảo Y, tỉnh Y Đồng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Y Đồng (Chị C đã nộp xong).

**3. Về quyền kháng cáo**: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Y Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Y Đồng [(2)]
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND tỉnh Y Đồng;
- Các Đương sự;
- Phòng.THADS Khu vực 4;
- UBND xã Đức Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN**
**TÒA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Văn Linh**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**KHU VỰC 4 – Y ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do-Hạnh Tc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 Tt ngày 07/7/2025.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Bảo Y, tỉnh Y Đồng (Trụ sở cũ).

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà: Lê Thị Sáu.

+ Bà: Nguyễn Thị Tài.

Tiến hành nghị án đối với án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2025 về việc *"Ly hôn"* giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989; đại chỉ: 53 Thôn 1, xã Đức Q, Hện Bù E, tỉnh Bình R.

**- Bị đơn**: Anh Châu Thanh H, tên gọi khác Châu Thành H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc T, Hện Bảo Y, tỉnh Y Đồng (Nay là Thôn 4, xã Bảo Y 4, tỉnh Y Đồng

*Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau*:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C về việc "*Ly hôn*" với anh Châu Thanh H, xử cho chị C và anh H được ly hôn với nhau.

**2. Về án phí:** Buộc chị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4704 ngày 25/3/2025 của C cục thi hành án dân sự Hện Bảo Y, tỉnh Y Đồng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Y Đồng (Chị C đã nộp xong).

**3. Về quyền kháng cáo**: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Y Đồng xét xử Tc thẩm.

+ *Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Sáu:* Thống nhất nội dng như trên.

+ *Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Tài:* Thống nhất nội dng như trên.

+ *Ý kiến của chủ toạ*: Thống nhất nội dng như trên.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3, đạt tỷ lệ 100%.

Buổi hội ý kết thúc vào lúc 09 giờ 30 Tt, cùng ngày các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tài** **Lê Thị Sáu** **Nguyễn Văn Linh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tài** **Lê Thị Sáu** **Nguyễn Văn Linh**